TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 4 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh On
2. Bà Nguyễn Thị Hiểu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Kim Phương - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh **Lê Văn K**, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: chị **Trương Ngọc K**, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Văn K trình bày: Vào ngày 24/6/2015, anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu trên tin thần tự nguyện, không ai ép buộc. Anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K

sống chung được gần 01 năm thì xãy ra mâu thuẫn, do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cách sống có nhiều khác biệt nên vợ chồng đã ly thân với nhau. Quá trình chung sống, anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K có 01 người con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay cháu K đang sống với chị K. Nay anh K xin được ly hôn với chị K. Anh K xin nuôi con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung anh K không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh K không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trương Ngọc K trình bày: Vào ngày 24/6/2015, chị Trương Ngọc K và anh Lê Văn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu trên tin thần tự nguyện, không ai ép buộc. Chị Trương Ngọc K và anh Lê Văn K sống chung được gần 01 năm thì xãy ra mâu thuẫn, do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cách sống có nhiều khác biệt nên vợ chồng đã ly thân với nhau. Quá trình chung sống, chị Trương Ngọc K và anh Lê Văn K có 01 người con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay cháu K đang sống với chị K. Nay anh K xin ly hôn, chị Trương Ngọc K đồng ý. Chị Trương Ngọc K xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị K không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị K không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K; giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 04/01/2016 cho chị Trương Ngọc K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đồng thời, anh Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Sau khi ly hôn anh K có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con. Đồng thời, bị đơn anh Lê Văn K cư trú tại ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 24/6/2015, anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu trên tin thần tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh K và chị K xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi nhau và vợ chồng đã ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của anh K và chị K làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh K và chị K không thực hiện được. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm, anh K vẫn tiếp tục xin ly hôn và chị K đồng ý ly hôn với anh K. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh K và chị K.

[2] Về quan hệ con chung: anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K có 01 người con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay cháu K đang sống với chị K. Cả anh K và chị K đều xin được nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh về thu nhập và điều kiện nuôi con thì được biết cả anh K và chị K đều có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, xét về quyền lợi về mọi mặt của cháu K thấy cần thiết giao cháu cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Bởi lẽ, cháu Lê Đăng K đang sống ổn định với chị K, để không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu K. Do đó, tiếp tục giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 04/01/2016 cho chị K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị K không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Sau khi ly hôn anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung: anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận toàn bộ.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc anh Lê Văn K chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn K:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K.

[2]. Về con chung: tiếp tục giao cháu cháu Lê Đăng K, sinh ngày 04/01/2016 cho chị K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Sau khi ly hôn anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung: anh Lê Văn K và chị Trương Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc anh Lê Văn K chịu 300.000đ. Do anh Lê Văn K đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0006028, ngày 22/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí toàn bộ 300.000đ .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt